

Bản án số: 09/2022/HNGĐ-ST

Ngày 19-4-2022

V/v: Ly hôn

**NHÂN DANH  
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

**TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ ĐỒNG HỚI, TỈNH QUẢNG BÌNH**

**- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:**

*Thẩm phán - chủ tọa phiên tòa:* Bà Mai Thị Mỹ Hạnh

*Các hội thẩm nhân dân:* Ông Hoàng Văn Tiến, ông Trường Quang Lương

**- Thư ký phiên tòa:** Bà Lê Thị Tuyết Nga - Thư ký Tòa án nhân dân thành phố Đồng Hới.

**- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Đồng Hới, tỉnh Quảng Bình tham gia phiên tòa:** Bà Nguyễn Thị Thanh Long- Kiểm sát viên.

Trong ngày 19 tháng 4 năm 2022, tại trụ sở Tòa án nhân dân thành phố Đồng Hới, tỉnh Quảng Bình xét xử sơ thẩm công khai vụ án hôn nhân gia đình thụ lý số: 03/2022/HNGĐST ngày 13/01/2022 về “Ly hôn” theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 03/2022/HNGĐST ngày 13 tháng 01 năm 2022.

**- Nguyên đơn:** Chị Nguyễn Thị Kiều G, sinh năm: 1996

Nơi cư trú: Thôn T, xã T1, huyện B, tỉnh Quảng Bình, có mặt.

**- Bị đơn:** Anh Lê Anh T, sinh năm: 1990

Nơi cư trú: Tổ dân phố 15, phường B, thành phố H, tỉnh Quảng Bình; hiện đang chấp hành án tại: Đội 21, phân trại số 3, Trại giam N, huyện C, tỉnh Quảng Trị; vắng mặt, có đơn đề nghị xét xử vắng mặt.

**NỘI DUNG VỤ ÁN:**

*\* Trong đơn khởi kiện đề ngày 06/01/2022 và lời khai trong quá trình tố tụng, nguyên đơn chị Nguyễn Thị Kiều G trình bày:*

- Về quan hệ hôn nhân: Chị và anh Lê Anh T tìm hiểu và tự nguyện kết hôn, đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân xã T, huyện Bố Trạch, tỉnh Quảng Bình vào ngày 05/12/2014. Sau khi kết hôn, vợ chồng sống chung tại nhà bố mẹ đẻ của chị tại thôn T, xã Thanh Trạch, huyện Bố Trạch, tỉnh Quảng Bình. Cuộc sống vợ chồng hòa thuận, hạnh phúc được một thời gian ngắn thì phát sinh mâu thuẫn do bất đồng quan điểm sống, thiếu sự quan tâm, chia sẻ cùng nhau. Do tình trạng bất

hòa, xung đột giữa vợ chồng diễn ra ngày càng thường xuyên nên vợ chồng đã sống ly thân từ cuối năm 2018 cho đến ngày chị nhận được tin anh Tuấn bị bắt tạm giam vì có hành vi vi phạm pháp luật liên quan đến ma túy. Hiện anh T đang chấp hành án tại Trại giam N, huyện C, tỉnh Quảng Trị với án tù 10 năm về tội “Mua bán trái phép chất ma túy”. Nay chị xác định vợ chồng không còn tình cảm, cuộc sống chung trên thực tế đã không tồn tại từ lâu nên chị có yêu cầu ly hôn để ổn định cuộc sống.

- Về quan hệ con chung: Chị xác định vợ chồng không có con.
- Về tài sản chung, công nợ chung: Chị xác định thời gian vợ chồng sống chung rất ít, chưa tạo lập được tài sản chung gì, vợ chồng không có nợ chung nên không yêu cầu xem xét giải quyết.

Bị đơn anh Lê Anh T hiện đang chấp hành án tại Trại giam Nghĩa An, tỉnh Quảng Trị. Sau khi thụ lý vụ án, Tòa án đã thông báo về việc thụ lý vụ án; thông báo về phiên họp kiểm tra việc giao nộp, tiếp cận, công khai chứng cứ và hòa giải theo quy định đến bị đơn anh Lê Anh T.

Ngày 11/3/2022, Tòa án nhân được Bản tự khai, Đơn đề nghị Tòa án án không hòa giải và đề nghị Tòa án xét xử vắng mặt của anh Lê Anh T.

*Tại Bản tự khai đề ngày 01/3/2022 gửi cho Tòa án, anh Lê Anh T trình bày:*

Anh đã nhận được Thông báo thụ lý vụ án của Tòa án nhân dân thành phố Đồng Hới, tỉnh Quảng Bình về việc chị Nguyễn Thị Kiều G có yêu cầu ly hôn anh. Quan điểm của anh như sau:

- Về quan hệ hôn nhân: Anh và chị Nguyễn Thị Kiều G kết hôn tự nguyện, có đăng ký kết hôn tại UBND xã Thanh Trạch, huyện Bố Trạch, tỉnh Quảng Bình vào ngày 05/12/2014. Sau khi kết hôn, cuộc sống vợ chồng chỉ hạnh phúc được một thời gian ngắn và sau đó thường xuyên mâu thuẫn do tính cách không hòa hợp. Vợ chồng đã ly thân trong thời gian dài. Hiện tại anh xác định tình cảm vợ chồng không còn nữa và nhất trí với yêu cầu xin ly hôn của chị Nguyễn Thị Kiều G.

- Về quan hệ con chung: Anh và chị Kiều G không có con chung.
- Về tài sản chung, công nợ chung: Vợ chồng không có tài sản chung, không có công nợ chung nên không yêu cầu giải quyết.

Quá trình giải quyết vụ án, anh Lê Anh T có đơn đề nghị không tiến hành hòa giải nên vụ án thuộc trường hợp không hòa giải được.

Tại phiên tòa: Nguyên đơn chị Nguyễn Thị Kiều G giữ nguyên yêu cầu khởi kiện; bị đơn anh Lê Anh T vắng mặt.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Đồng Hới phát biểu ý kiến

Về tố tụng: Việc tuân theo pháp luật tố tụng của Thẩm phán, Hội đồng xét xử, Thư ký phiên tòa trong quá trình giải quyết vụ án, kể từ khi thụ lý cho đến trước thời điểm Hội đồng xét xử nghị án đã tuân thủ đúng trình tự, thủ tục theo

quy định pháp luật tổ tụng dân sự.

Về quan điểm giải quyết vụ án:

Căn cứ vào nội dung vụ án cũng như các tài liệu chứng cứ có trong hồ sơ, xét thấy yêu cầu khởi kiện của chị Nguyễn Thị Kiều G là có căn cứ. Đề nghị HĐXX áp dụng các điều 51, 56 Luật Hôn nhân và gia đình, xử:

- Về quan hệ hôn nhân: Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của chị Nguyễn Thị Kiều G, xử cho chị Nguyễn Thị Kiều Giang ly hôn anh Lê Anh T.
- Về con chung và tài sản chung: Không có nên không yêu cầu giải quyết.
- Về án phí: Chị Nguyễn Thị Kiều G phải chịu theo quy định của pháp luật.

### **NHẬN ĐỊNH CỦA TOÀ ÁN:**

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa và căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

[1]. Về tố tụng:

[1.1] Về quan hệ tranh chấp và thẩm quyền giải quyết:

Đây là tranh chấp hôn nhân và gia đình về việc “Ly hôn” giữa nguyên đơn chị Nguyễn Thị Kiều G và bị đơn anh Lê Anh T có hộ khẩu thường trú tại phường Bắc Lý, thành phố Đồng Hới, tỉnh Quảng Bình. Căn cứ khoản 1 Điều 28, điểm a khoản 1 Điều 35; điểm a khoản 1 Điều 39 Bộ luật Tố tụng dân sự, vụ án thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân thành phố Đồng Hới, tỉnh Quảng Bình.

[1.2]. Về sự vắng mặt của đương sự: Xét thấy bị đơn anh Lê Anh T hiện đang chấp hành án tại Trại giam Nghĩa An, Bộ Công an, có đơn đề nghị Tòa án không hòa giải và đề nghị xét xử vắng mặt nên vụ án thuộc trường hợp không tiến hành hòa giải được và Tòa án xét xử vắng mặt anh Lê Anh T là phù hợp theo quy định tại khoản 4 Điều 207, khoản 1 Điều 228 Bộ luật Tố tụng dân sự.

[2]. Về nội dung:

[2.1]. Về quan hệ hôn nhân: Xét quan hệ hôn nhân giữa chị Nguyễn Thị Kiều G và anh Lê Anh T là hôn nhân hợp pháp. Sau khi kết hôn, vợ chồng chỉ sống chung được một thời gian ngắn thì phát sinh mâu thuẫn và dẫn đến sống ly thân. Từ đó đến nay vợ chồng không còn quan tâm đến nhau, không ai có mong muốn hàn gắn lại hạnh phúc gia đình, từ khi anh Tuấn vi phạm pháp luật buộc phải chấp hành án phạt tù tại Trại giam, chị Giang chưa có lần nào vào thăm nuôi chồng. Hiện cả chị Giang và anh Tuấn đều xác định tình cảm vợ chồng không còn. Xét thấy tình trạng hôn nhân của chị Giang và anh Tuấn là trầm trọng, đời sống chung trên thực tế đã không tồn tại từ rất lâu, mục đích của hôn nhân không đạt được. Quá trình giải quyết vụ án, anh Tuấn có đơn đề nghị xét xử vắng mặt, có bản tự khai và nhất trí với yêu cầu xin ly hôn của chị Giang nên cần chấp nhận yêu cầu khởi kiện của chị Giang, xử cho chị Giang được ly hôn anh Tuấn là hoàn

toàn phù hợp theo quy định tại khoản 1 Điều 56 Luật Hôn nhân và gia đình.

[2.2]. Về quan hệ con chung: Xét thấy giữa chị Giang và anh Tuấn không có con chung nên Hội đồng xét xử không xem xét.

[2.3]. Về tài sản chung, công nợ chung: Chị Giang, anh Tuấn đều thống nhất xác định vợ chồng không có, không yêu cầu xem xét nên Hội đồng xử không đặt ra giải quyết.

[3]. Về án phí: Chị Nguyễn Thị Kiều G phải chịu án phí theo quy định của pháp luật.

[4]. Về quyền kháng cáo: Các đương sự có quyền kháng cáo theo quy định của pháp luật.

[5]. Xét đề nghị của đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Đồng Hới, tỉnh Quảng Bình là có căn cứ, phù hợp với quy định của pháp luật.

*Vì các lẽ trên;*

### **QUYẾT ĐỊNH:**

Áp dụng: Khoản 1 Điều 28, điểm a khoản 1 Điều 35; điểm a khoản 1 Điều 39; Điều 147, khoản 4 Điều 207, khoản 1 Điều 228 Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015; điểm a khoản 5 Điều 27 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH 14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án

Áp dụng Điều 51 và Điều 56 Luật Hôn nhân và gia đình

#### **Tuyên xử**

1. Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của chị Nguyễn Thị Kiều G

1.1. Về quan hệ hôn nhân: Xử cho chị Nguyễn Thị Kiều G được ly hôn anh Lê Anh T.

1.2. Về con chung: Chị Nguyễn Thị Kiều G và anh Lê Anh T không có nên không yêu cầu giải quyết.

1.3. Về tài sản chung, công nợ chung: Chị Nguyễn Thị Kiều G và anh Lê Anh T không có nên không yêu cầu giải quyết.

2. Về án phí ly: Chị Nguyễn Thị Kiều G phải chịu 300.000 đồng (Ba trăm nghìn đồng) tiền án phí ly hôn sơ thẩm, khấu trừ vào số tiền tạm ứng án phí chị Giang đã nộp 300.000 đồng (Ba trăm nghìn đồng) tại biên lai thu tiền tạm ứng án phí số 0001090 ngày 13/01/2022 của Chi cục Thi hành án dân sự thành phố Đồng Hới, tỉnh Quảng Bình.

3. Về quyền kháng cáo:

Nguyên đơn có mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án. Bị đơn vắng mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày, kể từ ngày nhận được bản án hoặc kể từ ngày bản án được niêm yết theo quy định của pháp luật.

***Nơi nhận:***

- VKSND thành phố Đồng Hới;
- Chi cục THADS thành phố Đồng Hới;
- UBND xã Thanh Trạch, H. Bố Trạch
- Các đương sự;
- Lưu hồ sơ vụ án.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM  
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

**Mai Thị Mỹ Hạnh**